

VIỆT BẮC – (Tổ Hữu)

I. TÌM HIỂU CHUNG

1. Việt Bắc là quê hương của Cách mạng (CM) nơi có nhiều đóng góp cho cuộc kháng chiến chống Pháp. Từ sự kiện lịch sử + niềm lưu luyến và tình cảm sâu nặng quê hương Cách mạng-> Tố Hữu viết bài thể hiện ân tình.

2. Nội dung: tái hiện một giai đoạn lịch sử quan trọng thông qua chuỗi kỉ niệm về thiên nhiên, cuộc sống, con người ở Việt Bắc - dựng nên một cuộc chia tay bịn rịn và lưu luyến của Việt Bắc (VB) và cán bộ về xuôi (CBVX).

3. Kết cấu - thể thơ

- Lối đối đáp giao duyên "mình-ta" quen thuộc trong ca dao -> làm cho tác phẩm tuy viết về đề tài chính trị mang tính thời sự nhưng lại đậm đà như tình yêu đôi lứa.
- Thể thơ : Lục bát âm điệu êm ái, ngọt ngào -> phù hợp với việc bày tỏ cảm xúc chia tay.

II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1/ Cảnh chia tay (20 câu đầu)

a/ Tâm trạng người ở lại (Việt Bắc)

- Cặp đại từ 'Mình' (người kháng chiến, ra đi) Ta (người ở lại, đồng bào Việt Bắc)
- > sáng tạo-> 2 người đã từng gắn bó sâu nặng bền lâu-> gắn bó nhân dân VB và Cách mạng.
- 15 năm (khởi nghĩa Bắc Sơn 1940 -> chiến dịch ĐBP 1954) -> khoảng thời gian dài với những kỉ niệm yêu thương gắn bó giữa Việt Bắc và người cán bộ kháng chiến.
- Tâm trạng : thiết tha, mặn nồng -> từ ngữ chỉ tình cảm đôi lứa-> nhấn mạnh từ quân dân thân mật, đậm đà -> thể hiện ân tình hương vị mặn mà, nồng thắm của bao kỉ niệm mến yêu.

- C3 : thay từ ‘ta’ -> ‘không’: gợi được nhiều điều muốn hỏi

- Điệp từ: nhìn – nhớ: sắp xếp -> lời nhắc nhở

- Liệt kê : những hình ảnh tượng trưng cho sự bất biến của thiên nhiên (núi, sông, nguồn) -> đạo lý tốt đẹp dt ‘uống nước nhớ nguồn’

=> Câu hỏi tu từ nhấn nhủ thiết tha sau 15 năm gắn bó với bao nghĩa tình sâu nặng.

b/ Tâm trạng người ra đi - cán bộ về xuôi

- Đại từ phiếm chỉ ai -> chỉ người ở lại -> biết mà vẫn hỏi -> thể hiện sự tinh tế trong biểu lộ tình cảm gắn bó, yêu thương.

- Tha thiết -> mang sắc thái tâm trạng -> người cán bộ về xuôi bước đi mà lòng vẫn lắng nghe tiếng Việt Bắc

- C2: nhịp 4/4 tạo tiểu đối -> trạng thái và hành động

+ Bâng khuâng -> tính từ: diễn tả cảm xúc (nhớ nhung, bồi hồi, lưu luyến) -> thường dùng trong hoàn cảnh chia tay.

+ Trong dạ: lòng -> gần gũi , dân dã -> phong cách Tố Hữu .

+ ‘Bồn chồn’: trạng thái nôn nóng, lo âu suy ra thể hiện qua bước đi không dứt khoát

-> Sự kết hợp hai từ vừa tâm trạng vừa hành động -> khẳng định tâm trạng người ra đi: lưu luyến bịn rịn.

=> Giằng xé giữa lí trí và tình cảm, lí trí bảo đi nhưng con tim thì không muốn chia ly.

- C3: nhịp thơ 3/3 phá vỡ nhịp thơ lục bát truyền thống -> nhấn mạnh không khí chia tay.

+ Áo chàm: hoán dụ: người dân VB giản dị, đôn hậu -> tượng trưng cho thủy chung son sắt.

+ Buổi phân ly / không dùng chia tay -> từ Hán Việt -> tạo không khí trang trọng cổ kính xứng tầm lịch sử.

- C4: Nhịp thơ 3/3/2 + đảo ngữ -> nhịp thơ ngắn như bước chân chậm rãi người ra đi

+ Cử chỉ: Cầm tay nhau: tình cảm thấm thiết, sâu sắc.

+ Cách nói ‘biết nói gì’ -> vì quá xúc động nghẹn ngào không nói nên lời nhưng thật sự nói được rất nhiều tấm lòng thương nhớ.

- Dấu chấm lửng ở cuối câu như để tình cảm ngân dài, sâu lắng.

=> 8 câu đầu gợi không khí chia tay đầy nghĩa tình Cách mạng -> đó là sự đồng vọng trong tâm hồn kẻ ở người đi -> cấu trúc hoàn chỉnh hỏi - đáp, bản khoán -vỗ về vừa là lời nhắn nhủ vừa là lời hứa về tấm lòng thủy chung.

c/Kỉ niệm về thiên nhiên, cuộc sống con người VB qua lời người ở lại.

***Các câu lục:** mình – ra đi -> Câu hỏi có câu hướng về người ra đi, có câu lại hỏi chính mình.

- ‘Có nhớ’ -> hình thức để hỏi nhưng thực chất là nhắc nhở, nhắn nhủ giọng thơ sâu lắng, tha thiết gợi về những kỉ niệm.

- Hành động đi - về đều chỉ chung rời VB -> Hà Nội -> tạo nhịp điệu đi về yêu thương.

*** Các câu bát:**

- C1: hướng về thiên nhiên -> Nghệ thuật liệt kê cho những hình ảnh thiên nhiên khắc nghiệt: quanh năm mưa trắng nguồn, lũ ngập đầy sông suối, mây giăng đầy trời, sương mù che lấp lối đi -> gợi cuộc sống khó khăn, gian khổ, thiếu thốn.

- C2: 4/4-> vật chất thiếu thốn: miếng cơm chấm muối nhưng tinh thần mạnh mẽ: lòng yêu nước căm thù giặc sâu sắc -> khao khát được trả mối thù.

- C3: Gợi sự trống trải cô đơn khi người cán bộ về xuôi -> “Trám, măng” từng nuôi sống bộ đội -> Cách bày tỏ tình cảm tế nhị chân thành vì buồn nhớ nên VB không

buồn ăn trộm, không vào rừng hái măng tình cảm ấy thực chất là sự thủy chung với CM.

- C4: Nghệ thuật tương phản -> kỉ niệm hoà quyện giữa thiên nhiên và con người.

+ Thiên nhiên: ngôi nhà đồng bào nằm giữa rừng lau -> cuộc sống nghèo khổ, buồn tẻ.

+ Con người: - lòng son -> hoán dụ-> son sắt thủy chung, lòng người đậm đà nghĩa tình giành cho quê hương VB -> dù cuộc sống có khó khăn nhưng vẫn một lòng theo Cách mạng.

- C5: nhắc lại mốc thời gian lịch sử quan trọng: kháng Nhật 1940, Việt Minh 1941-> mốc thời gian sơ khai Cách mạng.

- C6: Những địa danh lịch sử làm rạng danh cho mảnh đất Việt Bắc.

=> Nhịp 2/4; 4/4 kết hợp câu hỏi tu từ, nghệ thuật đối để khắc sâu tình cảm chân thành sâu nặng đối với Việt Bắc.

2. Kỉ niệm về thiên nhiên con người, cuộc sống Việt Bắc qua lời người ra đi

a. Lời thề thiêng liêng mà người Cách mạng muốn nói với Việt Bắc (21->24)

- Ta: cán bộ về xuôi, mình: người VB -> hoán đổi lúc là người ở lại, lúc là người ra đi ta mình vốn riêng tư lại gắn bó hoà vào nhau giữa kẻ ở người đi.

- C2: lời khẳng định rõ ràng qua những từ ngữ mang sắc thái lịch sử đỉnh cao

+ Lòng ta sau - trước -> không có gì thay đổi-> quy luật bất biến thời gian -> sự bất biến của lòng người.

+ Từ láy: mặn mà, đỉnh ninh-> không có gì lay chuyển.

-> **2 câu 1,2:** 3/3+ đối xứng-> tình cảm nhớ mong 2 bên đều tha thiết và sâu nặng như nhau.

- C3:

+ Mình 1,2: Lời tự xưng của người về xuôi, mình 3: người VB cũng là người CBVX.

+ “Lại” -> gọi ra thời gian quá khứ, hiện tại, tương lai -> tô đậm chiều sâu tình cảm và sự gắn bó của người ra đi và người ở lại.

C4: Nghệ thuật so sánh lấy thiên nhiên làm chuẩn mực tình cảm -> Nghĩa tình VB và người cán bộ cũng mãi dạt dào không bao giờ cạn.

=> *Tình cảm thiết tha đối với cội nguồn Cách mạng.*

b. Nhớ người và cảnh VB

Điệp từ nhớ + điệp cấu trúc -> nỗi nhớ ngút ngàn, thiết tha.

- SS ‘nhớ người yêu’ -> mãnh liệt, còn cao -> không giới hạn thời gian, không gian

- Nhớ những hình ảnh đặc trưng của thiên nhiên.

+ Trăng đầu núi -> đêm khuya -> khoảng khắc tàn tạ của thời gian.

+ Nắng chiều lưng nương -> chiều tà -> dễ bộc lộ nỗi niềm.

-> bức tranh thiên nhiên mơ mộng: ánh trăng soi sáng khắp rừng, bóng chiều ngả xuống lưng nương.

+ Bản khói cùng sương -> bản làng chìm trong sương khói.

+ Bếp lửa -> sự ấm áp, nơi đoàn tụ + người thương chứ không phải người thân -> cách xưng hô triu mến ngọt ngào cuộc sống vất vả nhưng ấm áp tình người.

+ Voi đây: trạng thái những con sông, dòng suối -> lòng người chẳng bao giờ vơi.

- NT liệt kê: rừng, bờ, ngòi, sông, suối -> nhớ rất cụ thể những đặc trưng của miền núi -> trong khoảnh khắc chia tay bất chợt bao nhiêu kỉ ức hiện về -> mức độ sâu sắc của nỗi nhớ -> xúc động người ở lại và người đi.

- Tác giả dùng 3 hình ảnh để khái quát cuộc sống thiếu thốn:

+ chia củ sắn lùi

+ bát cơm sẻ nửa

+ chẵn sui đắp cùng

-> nhưng trên hết vẫn là “thương nhau” cùng đồng cam cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi

-> vẻ đẹp truyền thống của dân tộc Việt Nam.

- Nhớ người mẹ Việt Bắc

+ Thời tiết khắc nghiệt: nắng cháy lưng -> mồ hôi, nước mắt-> gất, bỏng rát.

+ Địu con, lên rẫy, bẻ ngô -> tư thế vừa lao động vất vả, để nuôi quân làm tròn thiên chức người mẹ, người vợ trong gia đình -> trân trọng và yêu thương.

- Nhớ cảnh sinh hoạt sum họp vui tươi, đầm ấm.

+ lớp học i tờ-> bộ đội dạy chữ cái-> mang ánh sáng tri thức cho nhân dân.

+ đuốc sáng, đêm liên hoan -> đêm hội những tiếng ca điệu múa-> xua tan đêm tối, đồng khuya vắng lặng.

- Nghệ thuật tương phản gian nan >< ca vang -> ngắt nhịp 2/6 -> đời sống vật chất khó khăn, hiểm nguy >< ca hát vang rộn núi rừng-> tinh thần lạc quan -> tạo sức mạnh chiến đấu.

- Âm thanh ảnh hưởng ca dao + tiếng mõ: gọi trâu về (SGK)

+ chày đêm nện cối (SGK)

=> Đoạn thơ kết thúc là dấu chấm lửng, sự vang vọng không bao giờ dứt có vẻ đó là dư âm của những ngày tháng VB không bao giờ quên trong tâm trí người ra đi.

Bức tranh tứ bình: 10 câu

Ý 1: Khái quát về nỗi nhớ (2 câu đầu)

- Ta: Cán bộ về xuôi, mình: Việt Bắc-> người về xuôi lo mình sẽ bị lãng quên nên hỏi và khẳng định mình luôn nhớ về Việt Bắc.

- Câu bát nhắc đến hoa và người

+ hoa biểu tượng cho cảnh thiên nhiên VB.

+ người là sản phẩm tuyệt diệu VB.

-> hình ảnh thiên nhiên và con người hoà quyện vào nhau.

- Kết cấu đoạn thơ độc đáo: câu lục tả cảnh Việt Bắc, câu bát tả con người Việt Bắc với sinh hoạt lao động. Nổi nhớ hoà huyện giữa cảnh người đan vào nhau.

Ý 2: từng bức tranh cụ thể (8 câu còn lại)

- Mùa đông

+ Trên nền xanh của bức tranh tác giả chấm phá những nét đỏ tươi của hoa chuối

-> sắc đỏ hoa chuối làm bức tranh ấm áp, xua đi cái lạnh ngàn năm của núi rừng.

+ Bức tranh trở nên sống động khi xuất hiện hình ảnh người lao động đi rừng “dao gài thắt lưng”-> ánh nắng mặt trời phản chiếu xuống làm con dao lóng lánh ánh sáng.

=> **Từ quan sát tinh tế (màu xanh của rừng, đỏ tươi của hoa chuối, màu vàng của những ánh nắng yếu ớt sáng lấp lánh của ánh nắng từ con dao) -> nổi bật sức sống tiềm tàng, mãnh liệt của thiên nhiên Việt Bắc, sức mạnh con người Việt Bắc đang làm chủ thiên nhiên, làm chủ cuộc đời.**

- Mùa xuân:

+ Màu trắng hoa mơ tràn ngập núi rừng, bức tranh như bừng sáng một màu trắng tinh khôi -> sắc trắng gợi sự dịu dàng tinh khiết thơ mộng; Động từ “nở” cảm giác sự sống sinh sôi nảy nở -> tràn đầy sức sống.

+ Trong khung cảnh ấy người đan nón hiện ra người đang nói hiện ra ở vị trí trung tâm. Động từ “chuốt” làm bóng lên những sợi giang mỏng manh -> động tác người đang nón đòi hỏi sự tỉ mỉ, khéo léo, cần mẫn trong công việc, tâm hồn gửi gắm trong hành động.

=> **Cảnh tràn đầy sức sống, con người mang vẻ đẹp tài hoa, sáng tạo.**

- Mùa hè

+ Chuyển đổi cảm giác thính giác -> thị giác. Âm thanh rộn ràng của tiếng ve -> đặc trưng mùa hè. Từ **đổ** diễn tả tốc độ nhanh chóng chuyển màu của cánh rừng, những bông hoa đồng loạt bừng nở xoè ra vàng óng cả không gian, cách dùng từ chính xác và tài hoa.

+ Hình ảnh cô em gái: Thân thuộc, gần gũi, hái măng một mình -> câu thơ đặc sắc, giàu vần điệu, thanh điệu, vần lưng “gái-hái” điệp âm -> tạo nên hoạ nên nhạc -> hình ảnh người thiếu nữ duyên dáng, chăm chỉ mang vẻ đẹp bình dị, âm thầm góp phần làm nên những chiến công.

=> **Cảnh và người hoà huyệt tạo nên bức tranh mùa hè rộn ràng, giàu tính nhạc.**

- **Mùa thu:** Không đi theo trình tự thời gian mà từ hoàn cảnh lịch sử.

+ Trăng thu rọi qua kẽ lá tạo nên không gian huyền ảo, thơ mộng: cả khu rừng tràn ngập ánh sáng màu vàng lộng lẫy từ ánh trăng, **rọi** hòa bình: Từ những đêm thao thức không ngủ 9 năm trường kì kháng chiến mùa đông khó khăn, gian khổ đến mùa thu: hoàn tất kháng chiến.

+ Con người xuất hiện trong tư thế thanh thoi: ngợi ca lối sống ân tình, thủy chung; cất lên tiếng hát chia tay lưu luyến. Đại từ phím chỉ ai: đồng bào VB -> giây phút bịn rịn, chia tay của người cán bộ về xuôi.

=> **Gợi không khí yên bình báo hiệu một cuộc sống yên vui.**

Tóm lại bức tranh tứ bình: Thể thơ lục bát truyền thống đậm đà tính dân tộc + giọng thơ tha thiết, đậm thấm+ điệp từ nhớ + hình ảnh thơ giàu nhạc điệu, màu sắc vẽ lên một bức tranh tứ bình đặc sắc làm say đắm lòng người gửi gắm trong đó tình cảm chân thành đối với thiên nhiên và con người Việt Bắc.

c. Nhớ Việt Bắc đánh giặc lập nhiều chiến công -> bút pháp tráng ca

Trong mạch cảm xúc hoài niệm-> nhớ những hành động sôi nổi, tấp nập của cuộc kháng chiến được vẽ với bút pháp tráng ca. Những câu lục bát từ những nhịp điệu êm ả ngọt ngào chuyển thành nhịp dồn dập, sôi nổi náo nức hào hùng.

- “Giặc đến giặc lòng” thời điểm chiến tranh diễn ra ác liệt. Trong tình thế như vậy, thiên nhiên trở thành đồng đội, trở thành chiến lũy bao bọc chở che, cho bộ đội.

- Ta: thiên nhiên+ con người: Cán bộ về xuôi và Việt Bắc; cùng: đồng lòng, chung sức.

- Núi giăng, rừng che, rừng vây-> nhân hoá, động từ -> thiên nhiên trở thành lực lượng chiến đấu, đánh đuổi quân thù.

- Tất cả đều một lòng vì nhiệm vụ chung “đất trời...lòng”

- Câu hỏi + liệt kê (đèo, phò, sông, chiến dịch) niềm tự hào chiến thắng đánh đổi bằng máu xương của biết bao con người.

*** Khung cảnh hùng tráng**

-Việt Bắc của ta -> sở hữu -> ta thân thương.

- Rầm rập, điệp điệp, trùng-> như là đất rung -> cường điệu độc đáo

-> từ láy vừa gợi thanh vừa gợi hình -> miêu tả khí thế hào hùng của quân dân Việt Bắc -> đoàn quân đông đảo nối tiếp như những dãy núi nối tiếp nhau không dứt, không có thế lực nào ngăn cản được.

- Ánh sao đêm phản chiếu lơ lửng trên đầu súng-> đẹp, lãng mạn.

+ Biện pháp nhân hoá và hoán dụ cho thấy thiên nhiên trở thành người bạn đồng hành của chiến sĩ. Ánh trăng như soi sáng nẻo đường hành quân ra trận

+ ‘Ánh sao đầu súng’ gần gũi thân quen -> hiện thực và lãng mạn -> vẻ đẹp bộ đội cụ Hồ.

- Dân công đổ đuốc trong đêm-> từng đoàn nối đuôi nhau mở đường tiếp tế -> đội ngũ đông đảo, mạnh mẽ -> hào hứng.

- Cường điệu “bước chân nát đá” (lấy ý từ ca dao trông cho chân cứng đá mềm) -> miêu tả sức mạnh tinh thần của chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng.

- “Đèn pha bật sáng” của xe tải, xe pháo -> chứng tỏ cuộc kháng chiến đã đi vào giai đoạn có vũ khí-> đèn pha bật sáng như quét sạch màn sương đêm dày đặc thăm thẳm của núi rừng Việt Bắc -> nghĩa tượng trưng chiến thắng-> niềm lạc quan về tương lai.

- Động từ “vui” + biện pháp liệt kê -> chiến thắng dồn dập ở mọi miền đất nước -> tâm trạng phấn khởi, tự hào -> Tố Hữu là nhà thơ nói nhiều và rất hay về các địa danh, mỗi địa danh là một chiến công.

*** VB là nơi đặt bộ chỉ huy Trung ương Đảng và chính phủ**

- Hình ảnh cơ quan chính phủ cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến được viết bằng âm hưởng trang trọng ‘ngọn cờ đỏ sao vàng’-> tượng trưng cho Đất nước.

- Liệt kê công việc dồn dập, quan trọng.

- Ca ngợi và tin tưởng tuyệt đối vào vai trò lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ.

- Việt Bắc là cái nôi của Cách Mạng.

3. VB thể hiện phong cách thơ của Tố Hữu

a. Nội dung : thể hiện tính trữ tình chính trị

-Từ những sự kiện chứng trị, những vấn đề của cuộc kháng chiến mang tính chính trị được tác giả chuyển hoá thành tình cảm thấm thiết sâu nặng trong tình đồng chí, tình yêu đôi lứa.

- Tràn đầy âm hưởng anh hùng ca -> khí thế hào hùng của dân tộc đứng lên chiến đấu, không khí sôi động của cuộc kháng chiến gắn với sự kiện trọng đại, sức mạnh của những người rất đời bình dị, mộc mạc nhưng phi thường. Chất lãng mạn thể hiện trong thiên nhiên, trong niềm tin lạc quan về tương lai ngày mai tươi sáng.

- Giọng thơ tâm tình đầm ấm, chân thành + tình cảm thấm thiết của người ra đi và người ở lại nhắn nhủ cùng nhau. Trên hết là tiếng nói đồng vọng sự đồng điệu của những người chung vai sát cánh với cuộc chiến chung của dân tộc

b. Nghệ thuật : mang tính dân tộc

- **Thể thơ** : câu tứ thơ là câu tứ ca dao “mình, ta” đối đáp nhau, sử dụng nhiều tiểu đối trong ca dao tạo nhịp thơ câu xứng, uyển chuyển, dễ nhớ, dễ thấm vào tâm hồn người đọc.

- **Ngôn ngữ** : sử dụng lời ăn tiếng nói mộc mạc nhưng sinh động giàu hình ảnh nhạc điệu, sử dụng biện pháp trùng điệp tạo nên giọng điệu trữ tình.

Chủ đề : Việt Bắc là khúc tình ca cũng là khúc hùng ca về Cách mạng, về cuộc kháng chiến và những con người kháng chiến mà cội nguồn sâu xa là tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào về sức mạnh của nhân dân là truyền thống ân nghĩa, đạo lí thủy chung của dân tộc Việt Nam.

III. TỔNG KẾT: Ghi nhớ SGK